

Số: 19/GP-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 01 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCĐP 01:2023/SL - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 308/GP-BTNMT ngày 09/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty thủy điện Sơn La;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty thủy điện Sơn La ngày 07/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 900/TTr-STNMT ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty thủy điện Sơn La (địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 03, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau: ✓

1. Tên công trình: Khai thác nước mặt cấp cho sinh hoạt tại Nhà máy thủy điện Sơn La.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho mục đích sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc trong Nhà máy thủy điện Sơn La.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Đà (*lòng hồ thủy điện Sơn La*).

4. Vị trí khai thác nước cho công trình: Đầu nối từ hệ thống nước cứu hỏa của Nhà máy nằm ở cao trình 133,7 m. Tọa độ vị trí đầu nối theo hệ VN 2000, kinh tuyến trực 104° , mũi chiếu 3° : X = 2378153; Y = 499459.

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ ngày đêm.

6. Lưu lượng khai thác, sử dụng: $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng.

7.1. Quy trình vận hành, xử lý nước

Thực hiện đảm bảo theo Quyết định số 508/QĐ-TĐSL ngày 07/7/2022 của Công ty thủy điện Sơn La về việc cập nhật, điều chỉnh và ban hành Quy trình vận hành và xử lý sự cố hệ thống cấp nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Sơn La.

7.2. Các hạng mục công trình

- Bể chứa nước thô: 02 bể lấy nước từ hệ thống cứu hỏa.
- Bể chứa nước sạch: 04 bể chứa dung tích mỗi bể là $12,5 \text{ m}^3$ tại cao trình 122,9m; 01 bể chứa 5 m^3 đặt tại cao trình 156,5m.
- Máy bơm nước thô từ bể chứa vào bộ lọc: 02 máy bơm ly tâm Q = $8.8 \text{ m}^3/\text{h}$, H = 22m, công suất: 1.5 kW.
- Máy bơm nước sạch: 02 máy bơm ly tâm Q = $15 \text{ m}^3/\text{h}$, H = 50m, công suất: 5.5 kW.
- Một bình lọc áp lực.

Trong quá trình vận hành hoạt động, trường hợp có sự thay đổi về quy trình vận hành, các hạng mục công trình, Công ty thủy điện Sơn La phải báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước khi điều chỉnh các hạng mục và Quyết định số 508/QĐ-TĐSL ngày 07/7/2022 của Công ty thuỷ điện Sơn La.

(Có Sơ đồ khu vực và vị trí khai thác kèm theo)

8. Thời hạn của Giấy phép: 10 (*mười*) năm, tính từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty thủy điện Sơn La.

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Tuân thủ phương án thiết kế, xử lý nước đảm bảo quy chuẩn hiện hành theo Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đã nêu.

3. Giám sát các hoạt động khai thác theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

- Lưu lượng khai thác: Giám sát tổng lượng nước khai thác, sử dụng trong 01 ngày (*tính bằng m³/ngày đêm*) với chế độ không quá 24h giờ 01 lần và phải cập nhật vào hệ thống giám sát trước 10h sáng ngày hôm sau.

- Chất lượng nước trong quá trình khai thác.

+ 01 điểm tại vị trí khai thác để đánh giá chất lượng nguồn nước; các thông số quan trắc so sánh với QCVN 08:2023/BTNMT. Tần suất quan trắc: tối thiểu 06 lần/năm đối với các thông số theo Bảng 1; tối thiểu 10 lần/năm đối với thông số theo Bảng 3.

+ 01 điểm sau hệ thống xử lý nước; các thông số quan trắc so sánh với QCĐP 01:2023/SL. Cụ thể: Chỉ tiêu mức độ A: 01 lần/01 tháng; chỉ tiêu mức độ B: 01 lần/06 tháng.

Thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích. Trường hợp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh chưa hoàn thiện thì phải lập sổ nhật ký để lưu số liệu về lưu lượng và chất lượng theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Tài nguyên nước.

5. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

6. Có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định tại khoản 3 Điều 25 và khoản 1 Điều 26 của Luật Tài nguyên nước.

7. Hàng năm (*trước ngày 30 tháng 01*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Cập nhật thông tin của Giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin Giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của

các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 4. Công ty thủy điện Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước, quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty thủy điện Sơn La còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép theo quy định.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các Sở: TN&MT, CT, YT, XD;
- UBND huyện Mường La;
- Công ty thủy điện Sơn La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu

